

ĐÁNH GIÁ CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2007 TỈNH THÁI BÌNH

Trần Trọng Khâm^(*)

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT CHUNG

Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp (CSKTHCSN) là một trong những cuộc Tổng điều tra lớn do ngành Thống kê tổ chức thực hiện theo định kỳ 5 năm 1 lần. Từ năm 1995 đến nay, Tổng cục Thống kê đã tổ chức và thực hiện thành công 3 lần tổng điều tra vào các năm 1995, 2002 và năm 2007. Kết quả của các kỳ Tổng điều tra (CSKTHCSN) là nguồn tài liệu vô cùng quý giá phản ánh hiện trạng, thành tựu xây dựng và phát triển của đất nước trong quá trình đổi mới, hội nhập trên tất cả các lĩnh vực chính trị - Kinh tế - Văn hoá xã hội. Đặc biệt kỳ Tổng điều tra CSKTHCSN vừa qua, những thông tin tổng hợp các chỉ tiêu nhằm đánh giá, kiểm điểm những mục tiêu quan trọng đã được đề ra trọng phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 của nghị quyết đại hội IX và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong chương trình hành động của chính phủ. Bên cạnh đó kết quả Tổng điều tra CSKTHCSN còn là cơ sở xây dựng một dàn mẫu tổng thể cho các cuộc điều tra mẫu định kỳ hàng năm phục vụ các mục đích nghiên cứu và quản lý của các cấp các ngành khác nhau.

Nhìn chung, kết quả thu thập được từ Tổng điều tra CSKTHCSN đã phản ánh rõ một số tình hình trên các mặt như:

+ Sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế; quy

mô về lao động và trình độ lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh cũng như của các ngành nghề, các lĩnh vực hoạt động khác nhau;

+ Phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh cũng như thực trạng và xu thế phát triển của các đơn vị, các ngành và các loại hình kinh tế khác nhau;

+ Tình hình quản lý và phát triển của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Các làng nghề trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước;

+ Phản ánh số lượng và cơ cấu các cơ sở hành chính, đơn vị sự nghiệp và các đoàn thể hiệp hội.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng như vậy nên trong các kỳ Tổng điều tra CSKTHCSN đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành, của nhiều lực lượng tham gia và chi ra một lượng kinh phí không nhỏ. Vì vậy qua 3 kỳ Tổng điều tra CSKTHCSN, ngành Thống kê đã có nhiều cố gắng nghiên cứu, bổ sung và cải tiến phương pháp tiến hành điều tra, xác định các chỉ tiêu cơ bản cần thu thập và khả năng đáp ứng của thực tế nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, phục vụ tốt cho mục đích nghiên cứu của các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương. Cụ thể là trong đợt tổng điều tra thời điểm 1/7/2007 vừa qua đã có nhiều điểm mới như: Tiến hành khảo sát, điều tra thí điểm tại một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái

^(*) Phó cục trưởng Cục Thống kê Thái Bình, Ủy viên Ban chỉ đạo TĐT tỉnh Thái Bình.

Bình và được tiến hành làm thử tại một xã (thuộc vùng nông thôn) và 1 phường (thuộc thành phố), sau đó rút kinh nghiệm và lập phương án điều tra chính thức. Vì vậy trong phương án điều tra kỳ này đã nổi lên một số vấn đề mới là:

- Thành lập BCD Tổng điều tra nên rất thuận lợi cho việc chỉ đạo tại các địa bàn. Tổng điều tra lần này đã thành lập BCD điều tra cấp xã, phường;

- Phiếu điều tra: Mặc dù trong kỳ điều tra này số lượng và chủng loại phiếu điều tra nhiều hơn các kỳ trước. Cụ thể là 10 loại phiếu, so với kỳ điều tra năm 2002 chỉ có 4 loại. Ngoài loại phiếu dùng cho khối doanh nghiệp còn thêm phiếu điều tra đối với cơ sở tôn giáo, phiếu dùng cho cụm công nghiệp, cho cơ sở làng nghề thì phiếu cá thể được tách riêng theo từng ngành.. Việc tách ra như vậy đã tạo được thuận lợi và dễ thực hiện đối với điều tra viên và việc ghi chép cũng như kiểm tra nhập tin, tổng hợp tốt hơn;

- Các chỉ tiêu điều tra đã được lược bỏ một số chỉ tiêu không thật cần thiết đối với một cuộc điều tra lớn như các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường, chỉ tiêu về tai nạn lao động, đào tạo nghề, chi phí sản xuất... Vì những chỉ tiêu này thực sự cũng chỉ nên áp dụng với những cuộc điều tra mang tính chuyên đề.

II. NHỮNG MẶT TÒN TẠI

1. Công tác chuẩn bị

Với những cuộc tổng điều tra lớn như điều tra cơ sở kinh tế thì thời gian chuẩn bị ở cấp tỉnh, thành phố tính từ khi thành lập ban chỉ đạo cấp tỉnh từ tháng 3, tiếp đến là cấp huyện (Quận), xã (Phường)/Chọn điều

tra viên, giám sát viên, tổ trưởng/Tập huấn/Lập danh sách/In tài liệu, v.v ...trong vòng 3 tháng. Ở thời gian này các địa phương đều bị chi phối bởi chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội, do đó công việc bị gián đoạn, gây không ít khó khăn ảnh hưởng đến thời gian cũng như chất lượng công việc, nhất là tập huấn, chọn điều tra viên, giám sát viên và tổ trưởng điều tra.

2. Phiếu điều tra

Mặc dù chủng loại phiếu nhiều, khối lượng lớn nhưng do được cải tiến gọn, dễ hiểu, dễ ghi chép hơn. Tuy nhiên trong từng loại phiếu vẫn còn những chỉ tiêu khó giải thích hoặc đến khi tiến hành điều tra thực tế mới hướng dẫn bổ sung như các phiếu 01, 02, 03. Mặt khác số lượng phiếu thường không đủ (Không có dự phòng), trừ loại phiếu quy định để địa phương in đã làm giảm tiến độ của ĐTV.

3. Công tác chỉ đạo

Do số lượng cơ sở điều tra lớn, phức tạp lại diễn ra trên nhiều lĩnh vực và phân bố khắp các địa bàn nên việc chỉ đạo, giám sát trong thời gian có hạn không thể đảm bảo triệt để. Do vậy, Ban chỉ đạo các cấp từ tỉnh xuống xã, phường đã chú trọng tập huấn đầy đủ cho ĐTV để họ chủ động triển khai quá trình điều tra tại cơ sở nên chất lượng còn nhiều bất cập.

4. Công tác kiểm tra, xử lý, đánh mã và nhập tin

Tuy Ban chỉ đạo điều tra các cấp có nhiều cố gắng kiểm tra, nhưng do tính chất phức tạp và trình độ điều tra viên không đồng đều nên ảnh hưởng đến chất lượng điều tra. Để khắc phục tình trạng trên, trước khi nhập tin và xử lý, BCD điều tra đã tiến

hành sửa chữa các sai sót, làm sạch các phiếu, nhất là sửa những sai sót trong việc xác định ngành theo bảng phân ngành mới.

III. KIẾN NGHỊ

Qua thực tế tổ chức cuộc Tổng điều tra CSKTHCSN ở Thái Bình, có thể nêu lên một số điểm sau:

1. Đối với công tác chuẩn bị: Bao gồm nhiều công đoạn từ khảo sát, dự thảo tờ trình chính phủ cho tới khi tập huấn, xác định địa bàn, lập danh sách và khoảng thời gian dài phải được bố trí cân đối hợp lý. Nhiều việc cần triển khai sớm hơn nữa để có thể chọn được ĐTV và cán bộ lập danh sách chất lượng hơn, thời gian tập huấn cũng cần được bố trí dài hơn và kỹ hơn từ 1 đến 2 ngày mỗi lớp để ĐTV nắm chắc nội dung yêu cầu của phương án và các hướng dẫn cụ thể.

2. Một số chỉ tiêu trong phiếu điều tra

- Đối với doanh nghiệp, các kỳ điều tra trước chỉ điều tra các DN hạch toán độc lập, nhưng kỳ điều tra 2007 điều tra cả DN hạch toán phụ thuộc nhưng khác địa bàn do đó việc rà soát danh sách gặp khó khăn cũng như tác dụng so sánh kém;

- Đối với hộ cá thể: Nên đơn giản hơn nữa một số chỉ tiêu như: mã số thuế do thực tế là các hộ sản xuất kinh doanh họ không quan tâm đến mã số này mà chủ yếu do ngành Thuế nắm nên khi điều tra chủ cơ sở không khai chính xác được gây khó khăn cho điều tra viên. Mặt khác chỉ tiêu về tình trạng nộp thuế với thành phần này cũng chỉ cần nắm ở mức độ là thuế đã nộp, chưa nộp hoặc miễn thuế;

- Đối với cơ sở hành chính sự nghiệp nên thống nhất chỉ quy định chỉ điều tra các

cơ sở từ cấp xã, phường còn các cơ sở thuộc thôn, ấp dù có đáp ứng yêu cầu của khái niệm cũng không nên điều tra thêm, vì số trường hợp này cũng không nhiều;

- Riêng phiếu điều tra nên gửi sớm và cần đảm bảo đủ số lượng dự phòng để các địa phương chủ động được về phiếu. Trừ những phiếu đơn giản do tỉnh, thành phố in thì những phiếu phức tạp có in màu phải đủ đáp ứng, vì những cơ sở loại này có chênh lệch với lập danh sách không nhiều. Tránh để tình trạng phải phô tô thêm vừa không đảm bảo thời gian, vừa không đảm bảo chất lượng phiếu cũng như màu sắc qui định;

- Đối với các chỉ tiêu ngành nghề: Thời gian qua, qua mỗi kỳ điều tra lại có sự bổ sung sửa đổi một số ngành nghề, nhất là ngành công nghiệp, thương mại và dịch vụ cũng như mã ngành sản phẩm đã gây ra nhiều lúng túng trong chỉ đạo và thực hiện. Vì vậy, quá trình chuẩn bị cần nghiên cứu kỹ để đảm bảo tình phù hợp và ổn định lâu dài cho nhiều năm. Kể cả việc qui định cho những cơ sở tại thời điểm điều tra không hoạt động theo đúng ngành nghề chính thì vẫn tính theo ngành mang tính ổn định lâu dài, tránh tạo ra những xáo trộn không cần thiết.

3. Công tác chỉ đạo: Từ khâu chuẩn bị và đặc biệt quan tâm là trong thời gian diễn ra điều tra. Do thời gian điều tra ngắn, địa bàn lại rộng, trong khi Ban chỉ đạo và tổ phụ trách chưa đủ khả năng cũng như chưa quy định bao quát đến tận thôn, ấp nên việc chỉ đạo không thể nhanh nhạy kịp thời theo tiến độ. Việc chuẩn bị chưa kỹ sau đó cần phải bổ sung thì thông tin đến với điều tra viên khi họ đã làm qua. Vì vậy, phải hạn chế những bổ sung như những kỳ điều tra vừa qua.

4. Xử lý, tổng hợp và công bố số liệu

Công tác mã hóa và xử lý kết quả hiện nay đã có nhiều tiến bộ, do vậy điều quan trọng là trước khi xử lý cần qui định việc kiểm tra chặt chẽ những nhầm lẫn mang tính hệ thống là chính sẽ dẫn đến sai lệch nhiều kết quả tổng hợp. Mặt khác cần đảm bảo tính ổn định thống nhất công tác mã hoá

trước khi nhập tin.

Do nhu cầu sử dụng kết quả số liệu điều tra là rất lớn, vì vậy việc công bố số liệu sớm là rất cần thiết. Chương trình xử lý tổng hợp cần được áp dụng nhiều tiêu chí, tiêu thức phân tổ để kết quả phản ánh được nhiều vấn đề giúp cho việc sử dụng số liệu đạt hiệu quả cao hơn□